

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật phần mềm Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-KĐCLGDSG ngày 19/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 1036/KH-KĐCLGDSG ngày 14/12/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 15 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật phần mềm Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 15 ngày 05/01/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật phần mềm, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật phần mềm, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật phần mềm, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 45/50 tiêu chí (chiếm 90,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật phần mềm (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật phần mềm, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đương Mộng Hà

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ
(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	3								
Tiêu chí 1.3	4								
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4								
Tiêu chí 2.3	4								
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 3.2	3								
Tiêu chí 3.3	4								
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chí 8.2	5			
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 4.2	4								
Tiêu chí 4.3	4								
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	4,00	4	80,00	Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chí 5.2	4								
Tiêu chí 5.3	3								
Tiêu chí 5.4	4								
Tiêu chí 5.5	5								
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 6.1	4	3,86	6	86,00	Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 6.2	3								
Tiêu chí 6.3	4								
Tiêu chí 6.4	4								
Tiêu chí 6.5	4								
Tiêu chí 6.6	4								
Tiêu chí 6.7	4								
					Tiêu chí 9.2	4			
					Tiêu chí 9.3	4			
					Tiêu chí 9.4	4			
					Tiêu chí 9.5	4			
					Tiêu chuẩn 10				
					Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33
					Tiêu chí 10.2	4			
					Tiêu chí 10.3	3			
					Tiêu chí 10.4	4			
					Tiêu chí 10.5	4			
					Tiêu chí 10.6	4			
					Tiêu chuẩn 11				
					Tiêu chí 11.1	4	4,20	5	100
					Tiêu chí 11.2	4			
					Tiêu chí 11.3	5			
					Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,96					45		90,00		

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ
(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật phần mềm, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo, bao gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, được xác định rõ ràng; phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, của Khoa; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được thiết kế bao quát được các yêu cầu chung và yêu cầu riêng. Chuẩn đầu ra có đầy đủ các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; phản ánh được yêu cầu các bên liên quan; được định kỳ rà soát 2 năm/lần và được công bố công khai.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có đầy đủ nội dung, được rà soát, cập nhật định kỳ 2 năm/lần và được công bố công khai. Các đề cương chi tiết học phần có đầy đủ thông tin, được định kỳ rà soát 2 năm/lần và được công bố công khai. Người học, cựu người học và nhà tuyển dụng đều có thể tiếp cận bản mô tả chương trình đào tạo và đánh giá cao chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật phần mềm.

3. Chương trình dạy học được thiết kế gắn kết với chuẩn đầu ra ở kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; được định kỳ rà soát 2 năm/lần. Ma trận gắn kết các phương pháp dạy học và các phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra được xây dựng góp phần hỗ trợ sinh viên đạt được chuẩn đầu ra. Ma trận gắn kết các học phần, nội dung học phần với chuẩn đầu ra được xây dựng góp phần hỗ trợ sinh viên đạt được chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học được thiết kế liên mạch giữa các khối kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành đảm bảo chương trình trở thành một khối thống nhất.

4. Trường có văn bản chính thức về triết lý giáo dục và được thông tin đến mọi thành viên trong trường, bao gồm cả sinh viên và các bên liên quan. Hoạt động dạy và học được xây dựng và mô tả trong chương trình dạy học, đề cương chi tiết học phần đa dạng, linh hoạt, phù hợp yêu cầu chuẩn đầu ra. Đề cương chi tiết học phần được thiết kế có định hướng thúc đẩy người học tự học, tự nghiên cứu, tự rèn luyện các kỹ năng, nghiệp vụ và chuyên môn ngành Kỹ thuật phần mềm. Người học và cựu người học rất hài lòng về hoạt động dạy và học của ngành Kỹ thuật phần mềm.

5. Trường có quy trình hướng dẫn thiết kế công cụ, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập phù hợp nhằm đạt chuẩn đầu ra. Có các quy định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí đánh giá, trọng số liên quan đến đánh giá kết quả học tập và được công bố công khai đến người học trước mỗi đợt thi kết thúc học phần. Ma trận gắn kết các phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra được xây dựng góp phần hỗ trợ người học đạt được chuẩn đầu ra. Trường có

hệ thống quy định về phản hồi kết quả học tập, quy trình khiếu nại kết quả học tập và phổ biến đến người học qua nhiều kênh giúp người học dễ tiếp cận. Quy trình khiếu nại điểm/phúc khảo điểm được thiết kế đảm bảo kết quả khiếu nại của người học được giải quyết chính xác, công bằng và kịp thời.

6. Trường đã ban hành đầy đủ quy chế, quy định về phát triển đội ngũ giảng viên và thông báo, phổ biến đến toàn thể giảng viên biết và thực hiện; thực hiện quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên công khai, minh bạch, theo đúng quy định và đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm, điều chuyển được phổ biến công khai.

7. Trường đã quy hoạch đội ngũ nhân viên đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng; đã xác định tiêu chí, tuyển dụng, phát triển, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên, có tính đến đặc thù của Trường; đã xây dựng quy định trong đó có quy trình, phương pháp, công cụ, tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên dựa trên quy định chung của Nhà nước; Có quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức với các nội dung như điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung, cách thức thực hiện. Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng có kế hoạch, khá đầy đủ nội dung; đã thực hiện quản trị theo kết quả công việc của nhân viên dựa trên các quy định và phân công công việc cụ thể.

8. Công tác tuyển sinh rất được Trường quan tâm và đầu tư bài bản; chiến lược, kế hoạch; tiêu chí và phương pháp tuyển sinh rõ ràng. Có tổng kết, phân tích, đánh giá cơ sở dữ liệu tuyển sinh hằng năm để cải tiến nhằm tăng quy mô và chất lượng người học; trung bình tỉ lệ hài lòng của người học năm nhất được khảo sát về công tác tuyển sinh đạt cao. Trường có phân công các đơn vị, có phần mềm quản lý đào tạo và cơ sở dữ liệu để giám sát kết quả học tập, khối lượng học tập, theo dõi và cảnh báo học vụ của người học. Hằng năm, các hoạt động tư vấn việc làm, tư vấn cho người học cải thiện việc học được triển khai. Trường đã ban hành quy định về văn hóa công sở, môi trường làm việc và học tập lành mạnh, thân thiện và sạch đẹp.

9. Trường bảo đảm tỉ lệ diện tích/người học theo quy định; có hệ thống phòng làm việc, phòng học được trang bị các thiết bị, vật dụng cần thiết. Thư viện có nội quy, quy trình, hướng dẫn được thông tin đến người học qua nhiều hình thức; quy trình giới thiệu/mua sắm tài liệu phục vụ chương trình đào tạo thuận lợi cho giảng viên. Phòng thực hành máy tính được trang bị đầy đủ phần cứng, phần mềm chuyên dụng phục vụ cho đào tạo. Hệ thống công nghệ thông tin bảo đảm an toàn dữ liệu, không gây ảnh hưởng quá trình vận hành đào tạo của Trường. Trường có các quy định về an toàn và an ninh, các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được triển khai.

10. Trường có hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực và phản hồi của các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra và cấu trúc chương trình dạy học. Trường có ban hành và rà soát, đánh giá quy trình thiết kế và xây dựng chương trình dạy học. Trường có ban hành các tài liệu thẩm định sự tương thích và phù hợp của quá trình dạy học và đánh giá kết quả học tập với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và học phần. Có đánh giá mức độ đáp ứng các dịch vụ

hỗ trợ của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập có tính hệ thống, có đơn vị phụ trách công tác bảo đảm chất lượng; có các quy định, hướng dẫn thực hiện, quy trình thực hiện và các mẫu phiếu khảo sát ý kiến; với sự phân nhiệm cho các đơn vị chức năng và các đơn vị đào tạo.

11. Trường sử dụng phần mềm Education để theo dõi, thống kê và phân tích dữ liệu người học; có giải pháp giúp tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỷ lệ thôi học, hỗ trợ khả năng tìm việc làm cho người học tốt nghiệp. Trường có quy trình và sử dụng hình thức đa dạng để khảo sát và báo cáo hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp; có xác lập, giám sát và đối sánh tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm và có giải pháp tăng khả năng có việc làm, nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực. Kết quả khảo sát của Đoàn đánh giá ngoài khẳng định tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm sau 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp và tỉ lệ có việc làm liên quan đến ngành đào tạo luôn ở mức cao. Trường có quy định hoạt động nghiên cứu khoa học, Khoa triển khai kế hoạch và hỗ trợ người học đăng ký đề tài nghiên cứu. Sự hài lòng của các bên liên quan cũng tăng qua các khảo sát hằng năm, được tổng hợp và lưu trữ đầy đủ.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ và Khoa Công nghệ thông tin cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Khoa cần mô tả rõ những nội dung của mục tiêu được cập nhật, cải tiến ở mỗi phiên bản khi rà soát cập nhật chương trình đào tạo. Cần rà soát và cụ thể hóa các mục tiêu cụ thể nhiều nội hàm để việc xác định mức độ đóng góp vào chuẩn đầu ra được cụ thể hóa và lượng hóa mức độ đóng góp. Cần nghiên cứu rà soát, cập nhật mục tiêu của chương trình đào tạo đảm bảo sự phù hợp, gắn kết và đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Tăng cường thu thập ý kiến các bên liên quan bên ngoài khi rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra; tăng cường công khai chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo qua các kênh thông tin khác nhau.

2. Khoa nghiên cứu rà soát, cập nhật các học phần của chương trình đào tạo đảm bảo sự phù hợp, gắn kết và đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể việc tham khảo ý kiến các bên liên quan trong quy trình rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo. Cần cập nhật, bổ sung đa dạng tài liệu tham khảo, đặc biệt các tài liệu tham khảo nước ngoài phù hợp với chuyên ngành nhằm hỗ trợ người học có nguồn học liệu tốt nhất. Cần có những hoạt động đa dạng hơn trong việc công bố công khai chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần.

3. Trường/Khoa cần quy định một cách cụ thể hơn việc đánh giá sự phù hợp của các phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá học phần để đảm bảo việc đo lường mức độ đóng góp vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần cụ thể hóa các phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập phù hợp, đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình dạy học

thể hiện đặc thù đối với ngành. Cần rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra phù hợp với thang đo về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Rà soát, điều chỉnh tăng thời lượng thực tập, thực tế; tăng cường đối sánh với chương trình dạy học của các trường đại học trong và ngoài nước.

4. Trường nên mô tả nội hàm các thành phần của triết lý giáo dục để các bên liên quan hiểu rõ và định hướng đóng góp cho sự phát triển của Trường. Cần xây dựng và ban hành kế hoạch cụ thể triển khai cải tiến chất lượng phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá, hoạt động dạy và học dựa trên kết quả khảo sát các bên liên quan. Cần có phương pháp, giải pháp quản lý, giám sát và đánh giá hiệu quả việc tự học, tự nghiên cứu của người học; tăng cường kết nối với hệ thống thư viện các trường đại học khác, các cơ quan, đơn vị liên quan đến ngành Kỹ thuật phần mềm.

5. Trường/Khoa cần rà soát, hoàn chỉnh và ban hành văn bản quy định/hướng dẫn chi tiết về công tác kiểm tra đánh giá, lựa chọn các loại hình kiểm tra đánh giá, nội dung đánh giá áp dụng trong quá trình học tập được quy định đối với từng nhóm học phần và tương thích với chuẩn đầu ra học phần, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo phù hợp với ngành Kỹ thuật phần mềm; cần xây dựng hệ thống công cụ/tiêu chuẩn đánh giá độ tin cậy và độ giá trị của các bài thi-kiểm tra để kịp thời điều chỉnh và cải tiến chất lượng nhằm đo lường xác thực hơn mức độ đạt chuẩn đầu ra của sinh viên; cần tham chiếu rõ chuẩn đầu ra của học phần đến mỗi tiêu chí đánh giá để xác định sự đóng góp của mỗi tiêu chí đánh giá bảo đảm đo lường được chuẩn đầu ra của học phần; rà soát, điều chỉnh quy trình chấm thi đúng quy định, khách quan; chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp xây dựng các phương án lộ trình học tập, nghiên cứu khác nhau phù hợp với điều kiện và năng lực của từng sinh viên nhằm bảo đảm sinh viên hoàn thành khóa học đúng tiến độ.

6. Trường cần đẩy mạnh chính sách ưu tiên thu hút đội ngũ giảng viên có chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu đào tạo, hoàn chỉnh cơ cấu lãnh đạo các đơn vị và tăng năng lực nghiên cứu khoa học. Trường cần tuyển giảng viên để cải thiện tỉ lệ giảng viên/người học của ngành Kỹ thuật Phần mềm đáp ứng yêu cầu theo quy định hiện hành. Trường cần quan tâm để có thể thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh; liên kết với đơn vị ngoài trường trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, đặc biệt chú trọng chuyển đổi số và AI cho tất cả các ngành. Trường và Khoa cần tăng cường các hoạt động giám sát và có biện pháp hỗ trợ mạnh hơn nữa đối với giảng viên tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước. Trường và Khoa cần xây dựng hệ thống quản lý giảng viên tiên tiến, sử dụng các KPIs để đánh giá hiệu quả hoạt động về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

7. Trường cần ban hành chính sách thu hút viên chức kịp thời, cần nghiên cứu để đưa ra những chính sách thu hút hiệu quả để thu hút, giữ chân được viên chức có chất lượng và đáp ứng chỉ tiêu chiến lược nguồn nhân lực đề ra; Khi xây dựng kế hoạch tổng thể hàng năm về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức Trường cần chú ý bổ sung các nội dung như: thời gian, phương thức, nguồn lực huy động,...; Trường cần tiến hành thường xuyên khảo sát ý kiến các bên liên quan về việc quản trị theo kết quả công việc và thi đua khen thưởng; Trường cần

có văn bản hướng dẫn triển khai nội dung về bộ chỉ số đánh giá công việc của viên chức (KPIs) để các đơn vị và nhân viên có căn cứ triển khai thực hiện.

8. Cần xây dựng quy trình phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Cần tổng kết, đánh giá hiệu quả các hoạt động đã tổ chức về tư vấn học tập, hoạt động ngoại khoá và các dịch vụ hỗ trợ người học để kết nối với dữ liệu tổng thể trong kế hoạch phát triển của Trường và chiến lược phát triển của đơn vị. Rà soát, cập nhật các quy trình tác nghiệp trong hệ thống phần mềm quản lý; bổ sung chức năng tự động cập nhật cảnh báo tiến độ học tập và gửi tin nhắn trực tiếp đến người học để có kế hoạch cải thiện kết quả học tập. Đầu tư và cải tạo không gian sinh hoạt câu lạc bộ và không gian tự học cho người học. Sử dụng hiệu quả dữ liệu khảo sát về chất lượng môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan trong Trường nhằm phân tích và đánh giá mức độ tác động.

9. Trường cần quan tâm kiểm tra các thiết bị hỗ trợ giảng dạy tại một số phòng học; bố trí phòng riêng cho từng nhóm bộ môn theo quy định nhằm hỗ trợ tốt cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trường cần cải thiện hệ thống wifi để hệ thống ổn định đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu và giảng dạy của người học và giảng viên. Việc thông kê, phân tích dữ liệu phản hồi của các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn vệ sinh thực phẩm cần được chi tiết hơn làm cơ sở xây dựng kế hoạch cải tiến trong những năm sau.

10. Trường cần rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng các kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan làm cơ sở điều chỉnh chương trình dạy học. Cần tổ chức tọa đàm về nhu cầu nguồn nhân lực với có sự tham gia của các chuyên gia để có cơ sở điều chỉnh cụ thể chương trình dạy học. Cần lấy ý kiến của nhiều chuyên gia, các cán bộ quản lý trong các buổi họp cấp Khoa và cấp Trường về điều chỉnh quy trình thiết kế, rà soát và cải tiến chương trình dạy học. Cần ban hành quy định Khoa/Bộ môn định kỳ rà soát hoạt động dạy, học và kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra. Cần rà soát, điều chỉnh quy trình dự giờ, quá trình dạy học, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá người học để bảo đảm có sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Cần có chính sách khuyến khích giảng viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực khoa học giáo dục bao gồm phát triển chương trình dạy học, đổi mới phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá. Cần xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá kết quả cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích một cách hệ thống. Cần định kỳ tổng kết và có báo cáo đánh giá kết quả cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của các đơn vị trên cơ sở ý kiến đóng góp từ các đợt khảo sát. Trường cần tăng cường vai trò của Phòng Thanh tra - Pháp chế - Khảo thí - Đảm bảo chất lượng trong hoạt động giám sát việc xây dựng và triển khai kế hoạch cải tiến của các đơn vị trong Trường.

11. Trường/Khoa nên thu thập dữ liệu tin cậy về chương trình đào tạo tương ứng từ các trường trong và ngoài nước để thực hiện đối sánh; cần tổ chức hội nghị chuyên đề phân tích nguyên nhân và cải tiến giải pháp hỗ trợ người học nhằm tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình; cần rà soát, cập nhật quy định/chính sách nhằm tiếp tục thu hút người học

tham gia hoạt động khoa học công nghệ. Trường/Khoa cần thường xuyên phối hợp với nhà tuyển dụng đánh giá mức độ hài lòng về chất lượng người học tốt nghiệp; phân tích đầy đủ nguyên nhân để có các giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả; tăng cường hoạt động giám sát trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật phần mềm Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.